

Số: 01/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST- KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M (MARS);

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ : Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc (Theo Văn bản ủy quyền số 4260/2025/UQ-MARS ngày 25/8/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tống Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C, TTTM T, Số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T2 - Chức vụ: Trưởng phòng XLN pháp lý tích hợp 1 (Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN - CTQT ngày 28/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tống Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C, TTTM T, Số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn:

+ Bà Trương Thị T3 – Sinh năm: 1977;

CCCD số: 038177015810 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 11/8/2021;

+ Ông Cao Minh C – sinh năm 1976;

CCCD số: 038076023956 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 26/12/2021;
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty cổ phần M (MARS), Ngân hàng TMCP V (V2) và bà Trương Thị T3, ông Cao Minh C thống nhất: Bà Trương Thị T3, ông Cao Minh C còn nợ Công ty cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V2) tổng số tiền tính đến ngày 19/01/2026 là 471,253,008 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn không trăm linh tám đồng). Cụ thể như sau: Còn nợ Công ty Cổ phần M số tiền 447,690,358 đồng, trong đó: Nợ gốc: 402,015,237 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3,665,905 đồng; Nợ lãi quá hạn: 42,009,216 đồng. Còn nợ Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền 23,562,650 đồng, trong đó: Nợ gốc: 21,158,697 đồng; Nợ lãi trong hạn: 192,942 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2,211,011 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Trương Thị T3 và ông Cao Minh C sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền 471,253,008 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn không trăm lẻ tám đồng) vào ngày 20/3/2026. Cụ thể như sau:

- Trả cho Công ty Cổ phần M số tiền 447,690,358 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).
- Trả cho Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền 23,562,650 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 19/01/2026 (là ngày 20/01/2026) bà Trương Thị T3 và ông Cao Minh C còn phải trả cho Công ty cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V2) tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 10338024 ngày 10/12/2024 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu bà Trương Thị T3 và ông Cao Minh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Công ty cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V2) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản để thu hồi nợ, cụ thể như sau: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất số 281 tờ bản đồ số 09, đo vẽ năm 2008, địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) thuộc quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 078738, số vào sổ GCN: CS 00517 do Sở T4 cấp ngày 20/4/2023; Mang tên Bà Trương Thị T3 và Ông Cao Minh C”. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2309270384577 ngày 05/10/2023 tại Văn phòng C2.

2.3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Trương Thị T3 và ông Cao Minh C phải chịu 11,425,060 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V (V2) và Công ty cổ phần M được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm 13,672,656 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003617 ngày 28/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải